

Số: 3906 /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tại Tờ trình số 222/TTr-NS ngày 4/7/2014 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng kiểm nghiệm chất lượng nước và môi trường nông thôn; thông tin và truyền thông; nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ; hợp tác quốc tế, đào tạo; tư vấn và dịch vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trong phạm vi cả nước.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật. Trụ sở chính của Trung tâm đặt tại thành phố Hà Nội.

Kinh phí hoạt động của Trung tâm được bố trí từ Ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: National Center For Rural Water Supply And Environmental Sanitation; tên viết tắt: NCERWASS

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và trình Bộ:

a) Chiến lược, cơ chế chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hàng năm; các chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc nhiệm vụ của Trung tâm và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật, các tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc nhiệm vụ của Trung tâm và quy định của pháp luật.

2. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

3. Kiểm nghiệm chất lượng nước và môi trường nông thôn.

4. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về khai thác, sử dụng, bảo vệ các công trình cấp thoát nước sinh hoạt nông thôn và quản lý chất lượng nước sạch nông thôn.

5. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

6. Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ về:

a) Cấp nước sạch, xử lý nước, chất thải và vệ sinh môi trường nông thôn;

b) Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

7. Thông tin khoa học, công nghệ, môi trường, phát hành tạp chí, bản tin, trang thông tin điện tử về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

8. Hợp tác quốc tế về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

9. Liên doanh liên kết với các tổ chức, cá nhân để hoạt động dịch vụ đáp ứng yêu cầu của xã hội theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, khả năng của đơn vị và đúng quy định của pháp luật.

10. Tư vấn và dịch vụ về:

a) Quy hoạch; khảo sát, thiết kế, giám sát;

b) Thăm dò khai thác nước ngầm, nước mặt; cung ứng vật tư thiết bị;

c) Kiểm nghiệm chất lượng nước và môi trường;

d) Đánh giá tác động môi trường và môi trường chiến lược về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê, kiểm tra, thanh tra theo quy định.

12. Xây dựng trình Bộ Đề án vị trí việc làm; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức theo ngạch, số lượng viên chức theo chức danh nghề nghiệp và người lao động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, phương tiện và các nguồn lực khác của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

14. Quyết định việc mời chuyên gia, các nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam và cử công chức ra nước ngoài công tác theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm:

a) Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc Trung tâm do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định;

Giám đốc điều hành toàn bộ hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Trung tâm; Giám đốc Trung tâm quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trực thuộc Trung tâm (riêng các tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, Giám đốc Trung tâm ký ban hành quyết định sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Bộ); bố trí sắp xếp công chức, viên chức và người lao động phù hợp với vị trí việc làm; xây dựng trình Bộ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

b) Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc Trung tâm theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Giám đốc Trung tâm và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các Phòng chức năng:

a) Phòng Tổ chức, Hành chính;

b) Phòng Kế hoạch, Tổng hợp;

c) Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế;

d) Phòng Kiểm nghiệm chất lượng nước và Môi trường;

đ) Phòng Thông tin, Truyền thông.

3. Các Trung tâm trực thuộc:

Trung tâm Tư vấn và Chuyển giao công nghệ cấp nước và vệ sinh môi trường, trụ sở đặt tại huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Trung tâm Tư vấn và Chuyển giao công nghệ cấp nước và vệ sinh môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Phòng có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng, Trung tâm Tư vấn và Chuyển giao công nghệ cấp nước và vệ sinh môi trường có Giám đốc Trung tâm và không quá 02 Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 45/2008/QĐ-BNN ngày 11/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và các quy định trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Giám đốc Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (PXN 30 b).

BỘ TRƯỞNG

Phát
Cao Đức Phát